



PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG

Tiết 1

NỘI DUNG BÀI HỌC

01

KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC
TRƯNG CỦA PHÁP
LUẬT

02

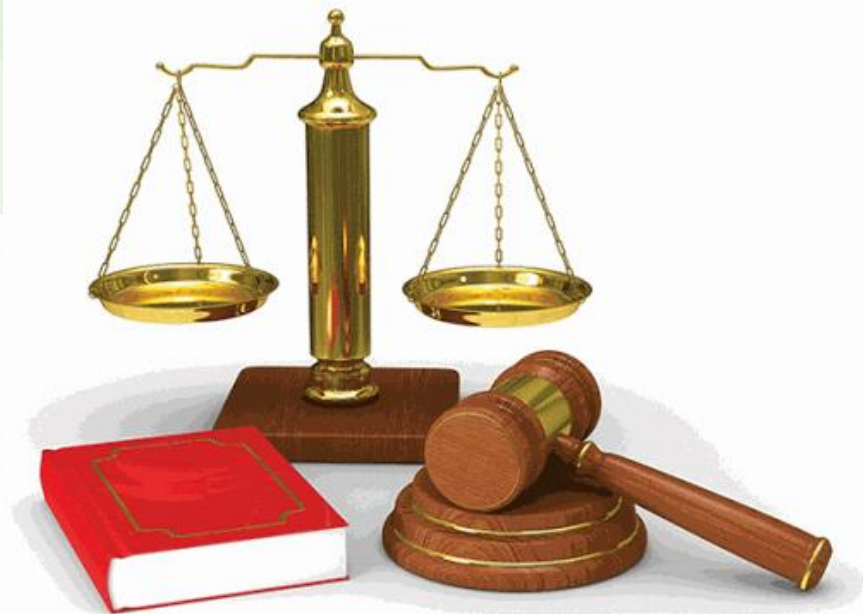
BẢN CHẤT CỦA
PHÁP LUẬT

03

MỐI QUAN HỆ GIỮA
PL VỚI ĐẠO ĐỨC

04

VAI TRÒ CỦA PHÁP
LUẬT TRONG ĐỜI
SỐNG XÃ HỘI



Em suy nghĩ như thế nào
nếu như một xã hội
không có pháp luật?

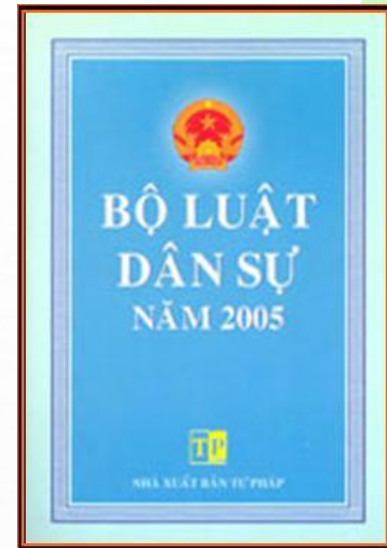
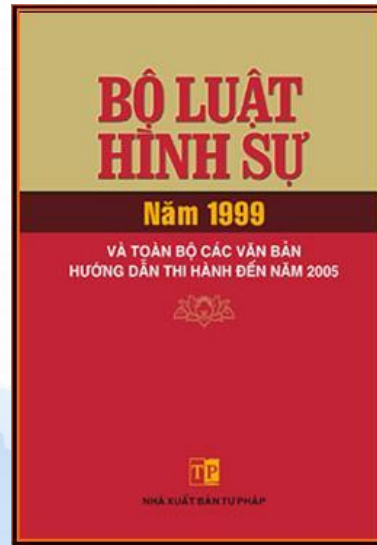
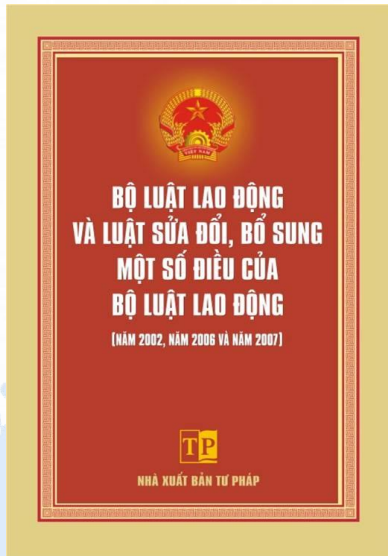
01

KHÁI NIỆM VỀ PHÁP LUẬT

Tìm hiểu thế nào là pháp luật? Liên hệ thực tế.

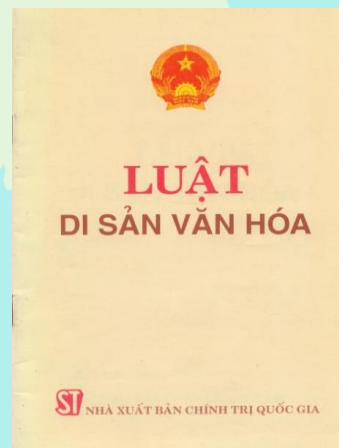
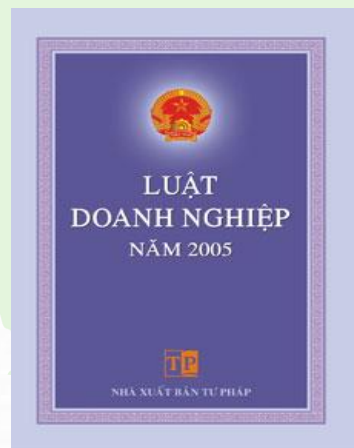
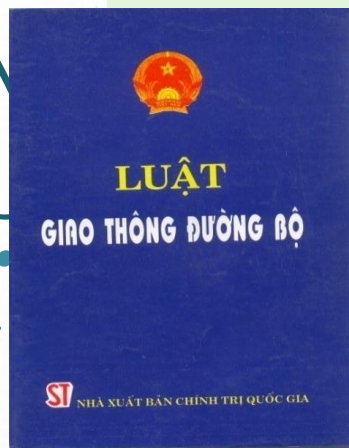
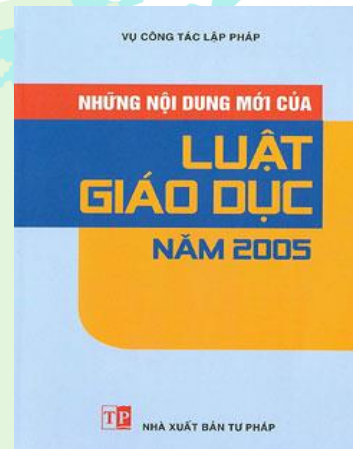
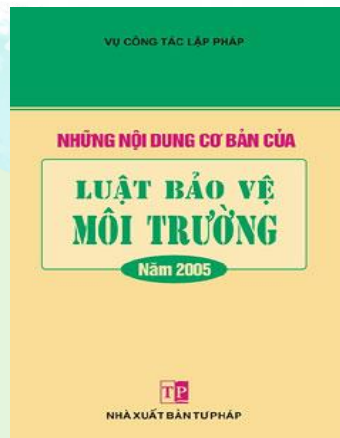
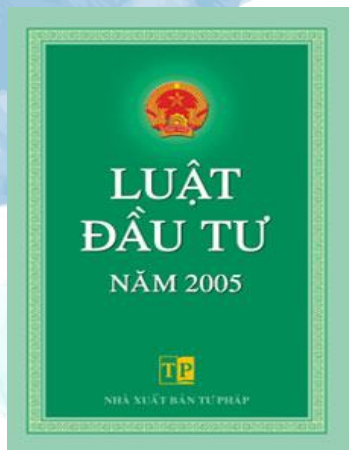
I. KHÁI NIỆM VỀ PHÁP LUẬT

Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành, và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực Nhà nước.





HÃY KỂ TÊN MỘT SỐ
BỘ LUẬT MÀ EM BIẾT?



02

ĐẶC TRƯNG CỦA PHÁP LUẬT

Tìm hiểu những đặc trưng cơ bản của PL.

II. ĐẶC TRƯNG CỦA PHÁP LUẬT



TÍNH QUY
PHẠM PHỔ
BIẾN

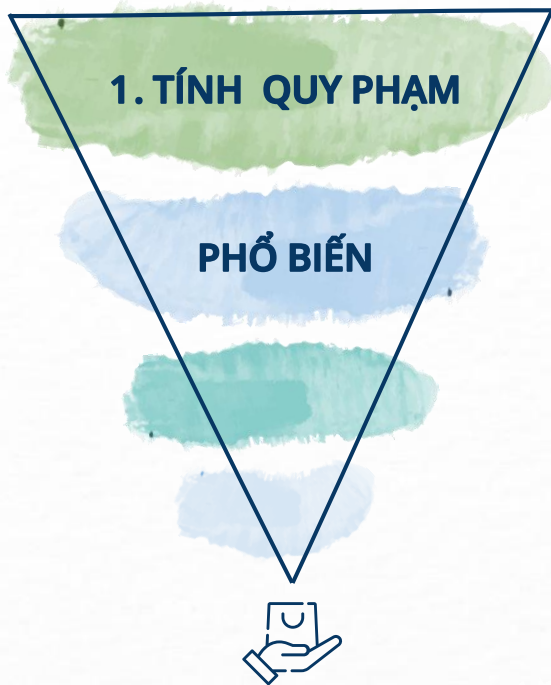


TÍNH QUYỀN
LỰC BẮT
BUỘC CHUNG



TÍNH XĐ CHẶT
CHẼ VỀ HÌNH
THỨC

II. ĐẶC TRƯNG CỦA PHÁP LUẬT



TÍNH QUY PHẠM

01

Khuôn mẫu, những quy tắc xử sự chung

TÍNH PHỔ BIẾN

02

Áp dụng nhiều lần, nhiều nơi, đối với tất cả mọi người trong mọi lĩnh vực của đời sống XH.

TÍNH QUY PHẠM PHỔ BIẾN

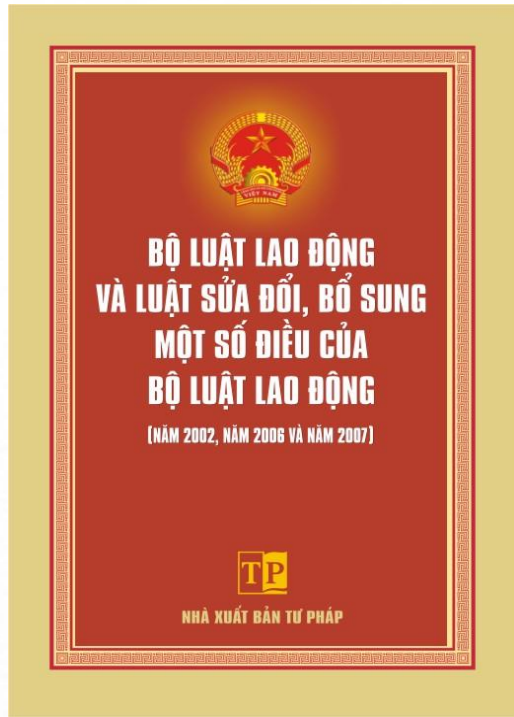
03

Làm nên giá trị công bằng, bình đẳng trước pháp luật

TÍNH QUY PHẠM PHỔ BIẾN

04

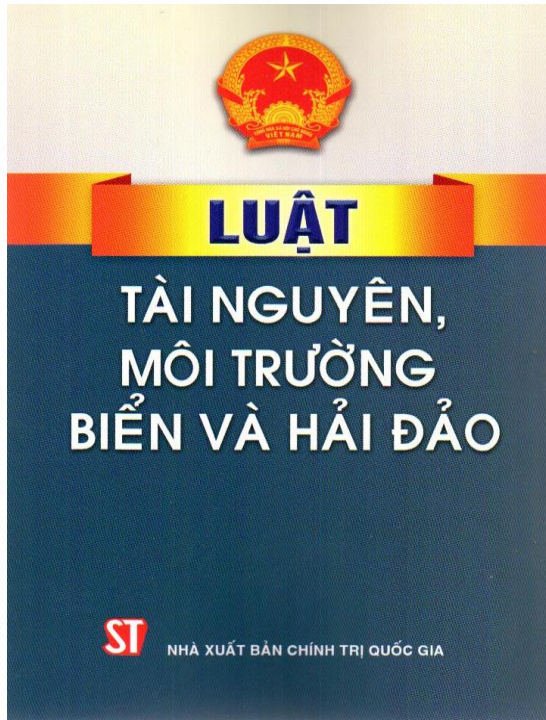
Tất cả mọi người dù trong điều kiện hoàn cảnh nào cũng phải thực hiện theo khuôn mẫu của PL.



VD : Luật lao động điều chỉnh các mối quan hệ lao động phát sinh giữa người lao động làm công ăn lương và người sử dụng lao động bằng hợp đồng lao động.

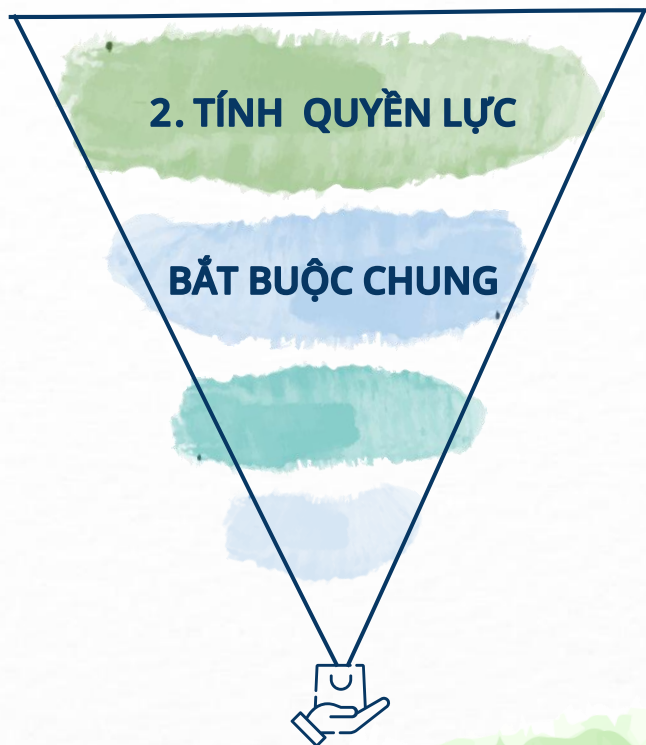


VD : Luật hôn nhân gia đình điều chỉnh các mối quan hệ trong việc kết hôn, quan hệ vợ chồng, quan hệ cha mẹ và con cái...



VD : Luật môi trường điều chỉnh mối quan hệ phát sinh trong việc giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp.

II. ĐẶC TRƯNG CỦA PHÁP LUẬT



- 01 Do NN ban hành và đảm bảo thực hiện bằng quyền lực NN.
- 02 Bắt buộc chung đối với tất cả cá nhân, tổ chức.
- 03 Người vi phạm sẽ bị cơ quan NN xử lí theo quy định.



VD : Điều 30 – Luật giao thông đường bộ có quy định: Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng cách.

III. ĐẶC TRƯNG CỦA PHÁP LUẬT



01

+ Thể hiện qua các văn bản có chứa các văn bản quy phạm pháp luật: diễn đạt chính xác, một nghĩa.

02

+ ND văn bản do cấp dưới ban hành không được trái với nội dung do cấp trên ban hành và phải phù hợp, không trái Hiến pháp.

	CƠ QUAN BAN HÀNH		HÌNH THỨC VB QUY PHẠM PL
CƠ QUAN NN Ở TRUNG ƯƠNG	Quốc hội	→	Hiến pháp, Luật, Nghị quyết.
	Ủy ban thường vụ Quốc Hội	→	Pháp lệnh, Nghị quyết.
	Chủ tịch nước	→	Lệnh, Quyết định.
	Chính phủ	→	Nghị định, Nghị quyết
	Thủ tướng Chính phủ	→	Quyết định, Chỉ định
	Bộ trưởng, thủ trưởng CQ ngang Bộ	→	Quyết định, Chỉ thị, Thông tư.
	Hội đồng thẩm phán Tòa án NDTC	→	Nghị quyết
	Viện trưởng Viện kiểm sát NDTC	→	Quyết định, Chỉ thị, Thông tư
	Cơ quan NN, Tổ chức CT - XH	→	Nghị quyết, Thông tư liên tịch
CƠ QUAN NN Ở ĐỊA PHƯƠNG	HĐND	→	Nghị quyết
	UBND	→	Quyết định, Chỉ thị

Nội quy nhà trường và điều lệ Đoàn TNCS HCM có phải là văn bản quy phạm pháp luật không? Tại sao?

Không

Nội quy nhà trường do BGH đề ra, chỉ áp dụng cho HS, GV, CNV của trường đó. Điều lệ Đoàn là sự thỏa thuận cam kết thi hành của những người tự nguyện gia nhập Đoàn. Còn các văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng cho tất cả mọi người, mọi nơi, mọi lúc, và do NN ban hành.



BÀI TẬP CÙNG CỐI

Câu 1: Bất kì ai trong điều kiện hoàn cảnh nhất định cũng phải xử lý theo khuôn mẫu được pháp luật quy định phản ánh đặc trưng cơ bản nào của pháp luật?

- A. Tính cưỡng chế.
- B. Tính quyền lực bắt buộc chung.
- C. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- D. Tính quy phạm phổ biến.

B



BÀI TẬP CÙNG CỐ

Câu 2: Luật hôn nhân gia đình quy định điều kiện kết hôn giữa nam và nữ áp dụng cho tất cả mọi người, không có ngoại lệ phản ánh đặc trưng cơ bản nào của pháp luật?

- A. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.
- C. Tính quyền lực, bắt buộc chung .

- B. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- D. Tính quy phạm phổ biến.

D



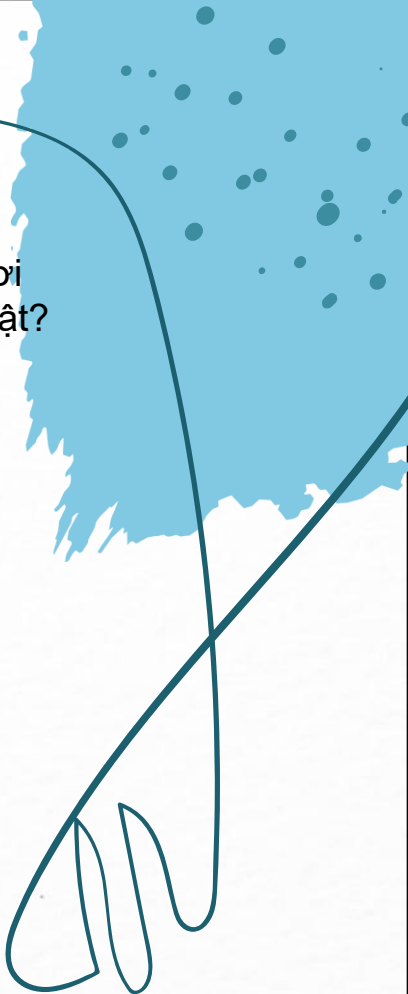
BÀI TẬP CÙNG CỐI

Câu 3: Những quy tắc xử sự chung được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi đối với tất cả mọi người là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A.** Tính chặt chẽ về hình thức.
- B.** Tính kỉ luật nghiêm minh.
- C.** Tính quy phạm phổ biến.
- D.** Tính quyền lực, bắt buộc chung.



C





BÀI TẬP CÙNG CỐI

Câu 4: Những người có hành vi không đúng quy định của pháp luật sẽ bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để buộc họ phải tuân theo. Điều này thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A.** Tính quy phạm phổ biến. **B.** Tính quyền lực, bắt buộc chung.
C. Hiệu lực tuyệt đối. **D.** Khả năng đảm bảo thi hành cao.

B



BÀI TẬP CÙNG CỐ

Câu 5: Tất cả mọi cá nhân, tổ chức nếu vi phạm pháp pháp luật đều phải bị xử lý như nhau. Điều đó thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A.** Tính quyền lực bắt buộc chung.
- B.** Tính công khai.
- C.** Tính dân chủ.
- D.** Tính qui phạm phổ biến.

A



BÀI TẬP CÙNG CỐI

Câu 6: Đặc trưng nào của pháp luật là ranh giới để phân biệt pháp luật với các loại quy phạm xã hội khác?

A. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

C. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

B. Tính quy phạm phổ biến.

D. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

B



BÀI TẬP CỦNG CỐ

Câu 7: Pháp luật do nhà nước ban hành và đảm bảo thực hiện bằng quyền lực của nhà nước là đặc trưng nào của pháp luật?

- A.** tính xác định chặt chẽ về hình thức
- B.** tính quy phạm phổ biến
- C.** tính quyền lực bắt buộc chung
- D.** tính cưỡng chế

C



BÀI TẬP CỦNG CỐ

Câu 8: Những quy tắc xử sự chung về những việc được làm, những việc phải làm, những việc không được làm, những việc cấm đoán là phản ánh nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Kinh tế. B. Đạo đức. C. Pháp luật. D. Chính trị.





03

TIẾT 2

ĐẶC TRƯNG CỦA PHÁP LUẬT

Bản chất của pháp luật

```
graph TD; A([Bản chất của pháp luật]) --> B(a. Bản chất giai cấp); A --> C(b. Bản chất xã hội);
```

**a. Bản chất
giai cấp**

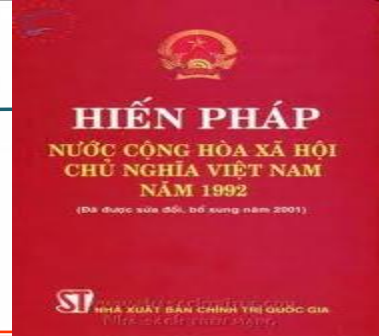
**b. Bản chất
xã hội**



**Pháp luật của
ai? Do ai? Vì
ai?**



Quốc hội ban hành
Hiến pháp



Đội mũ bảo hiểm



Xử lý vi phạm

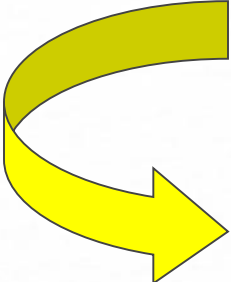


Tòa án

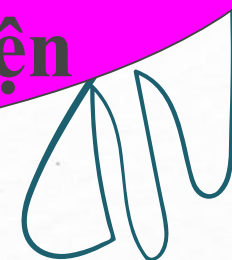
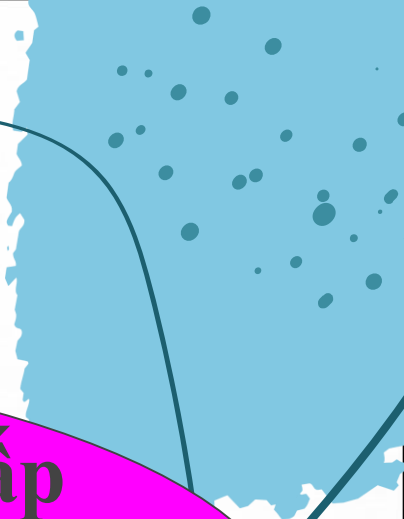


Lưu ý trước đèn đỏ

Các bước tranh
trên nói lên
điều gì?



**Pháp luật mang bản chất giai cấp
sâu sắc vì pháp luật đại diện
cho giai cấp cầm quyền
ban hành và đảm bảo thực hiện**



b. Bản chất xã hội của pháp luật

**Pháp luật bắt nguồn
từ đâu?**



Từ xã hội

**Pháp luật do
ai thực hiện?**



**Mọi thành viên
trong xã hội**

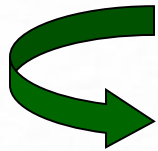
**Pháp luật được
thực hiện
với mục đích gì?**



**Vì lợi ích và sự
phát triển của
toàn xã hội**

Ví dụ 1

Thuận mua vừa bán và giữ chữ tín là quy tắc xử sự hợp lý được hình thành trong đời sống hằng ngày giữa người mua với người bán và được xã hội chấp nhận.



Nhà nước đã thừa nhận các quy tắc này và quy định thành những nguyên tắc cơ bản của Luật Dân sự: “Tự do, tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác trung thực và ngay thẳng”.

(Bộ luật Dân sự năm 2005)

Ví dụ 2:

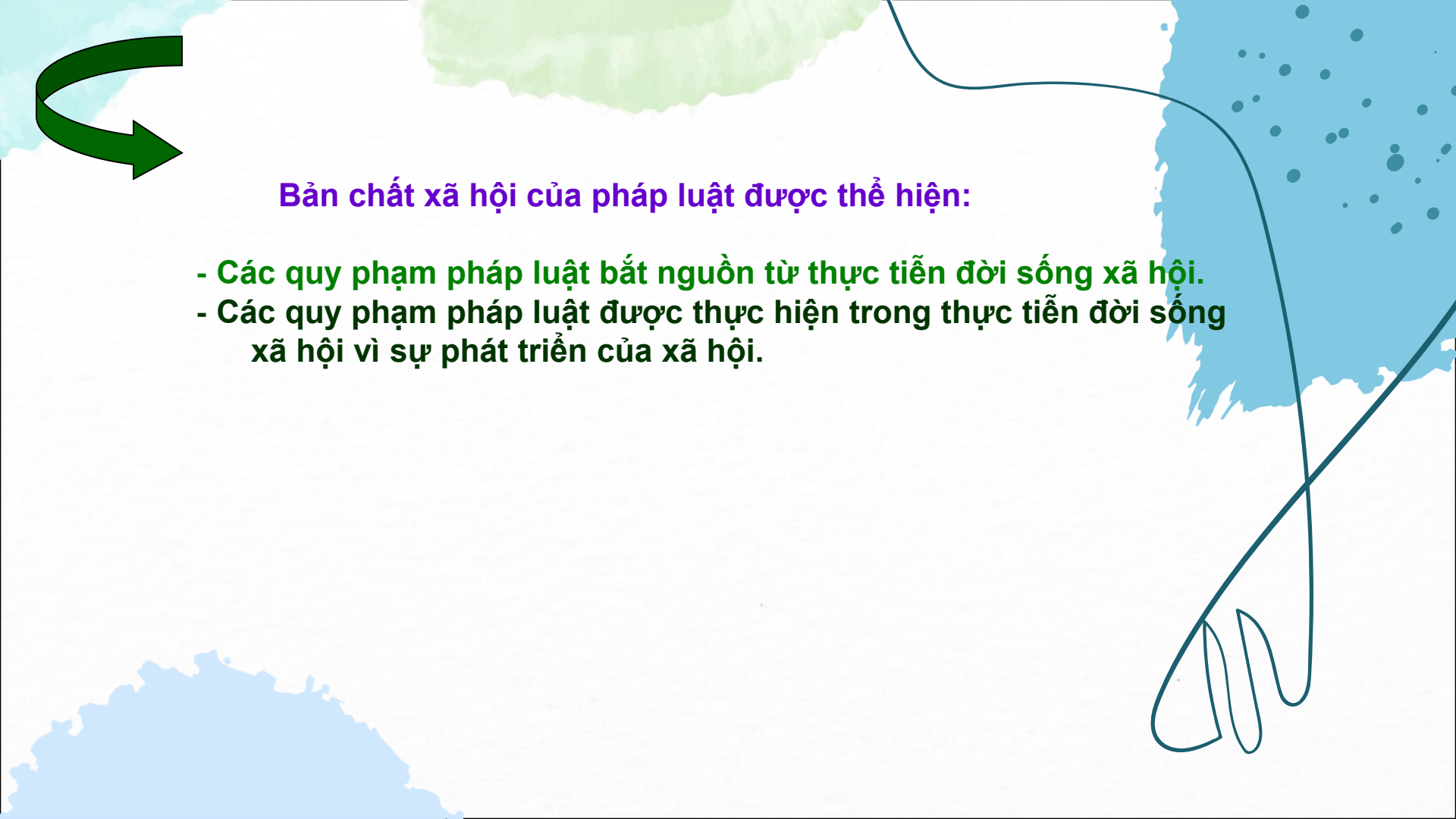
**“ Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra,
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”.**

Điều 35, Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “ Con có bốn phận yêu quý, biết ơn, hiếu thảo với cha mẹ”.

Ví dụ 3:

Lao động là hoạt động quan trọng nhất trong đời sống xã hội. Để tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho con người tồn tại và phát triển.

Điều 55, Hiến pháp nước CHXHCN VN năm 1992 (sửa đổi bổ sung) quy định: “Lao động là quyền và nghĩa vụ của công dân”.



Bản chất xã hội của pháp luật được thể hiện:

- Các quy phạm pháp luật bắt nguồn từ thực tiễn đời sống xã hội.
- Các quy phạm pháp luật được thực hiện trong thực tiễn đời sống xã hội vì sự phát triển của xã hội.



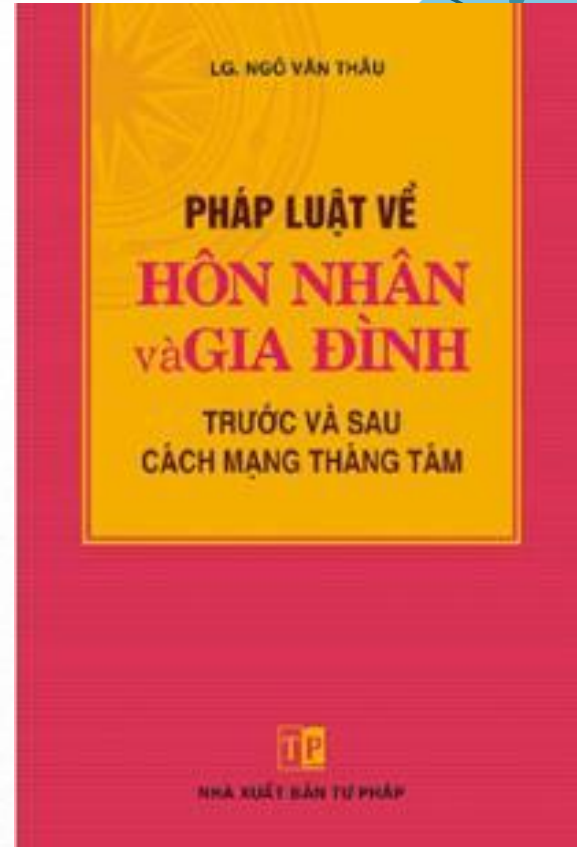
03

MQH GIỮA PHÁP LUẬT ĐẠO ĐỨC

3. Mối quan hệ giữa Pháp luật với đạo đức:

NN luôn cố gắng chuyển những quy phạm đạo đức có tính phổ biến, phù hợp với sự phát triển, tiến bộ xã hội thành các quy phạm pháp luật và bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh quyền lực của Nhà nước.

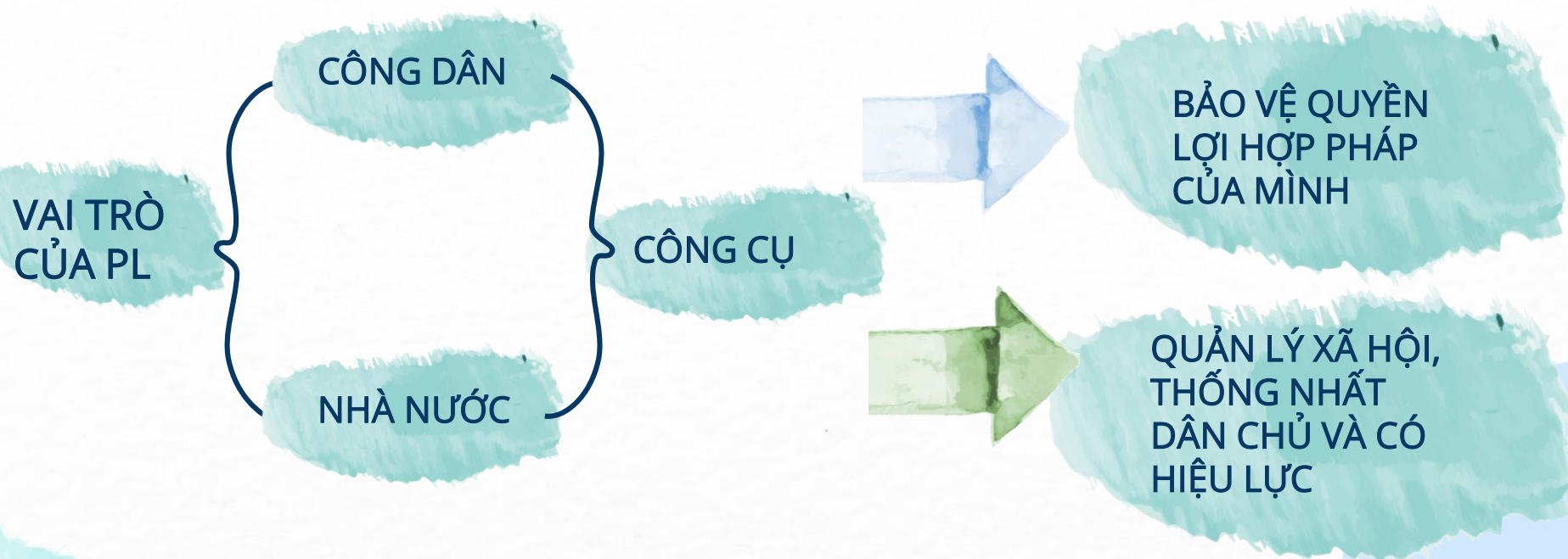
VD: các nguyên tắc đạo đức trong hôn nhân gia đình được Nhà nước chuyển thành các quy định của luật HNGĐ



MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẠO ĐỨC VÀ PHÁP LUẬT

	ĐẠO ĐỨC	PHÁP LUẬT
NGUỒN GỐC	Hình thành từ đời sống XH.	Hình thành từ đời sống XH, được NN thể chế hóa.
NỘI DUNG	Các quan niệm, chuẩn mực thuộc đời sống tinh thần, tình cảm của con người (về thiện ác, công bằng, danh dự, nhân phẩm, bốn phận....).	Các quy tắc xử sự, quyền và nghĩa vụ pháp lý của các cá nhân, tổ chức, trong các quan hệ do pháp luật điều chỉnh
HT THỂ HIỆN	Trong nhân thức, tình cảm của con người	Văn bản do nhà nước ban hành
PT TÁC ĐỘNG	Dư luận xã hội	Giáo dục cưỡng chế bằng quyền lực nhà nước

4. VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT



THẢO LUẬN NHÓM



01

Nhà nước
quản lý XH bằng
biện pháp nào?
Tại sao chỉ có
NN mới làm việc
quản lý XH?



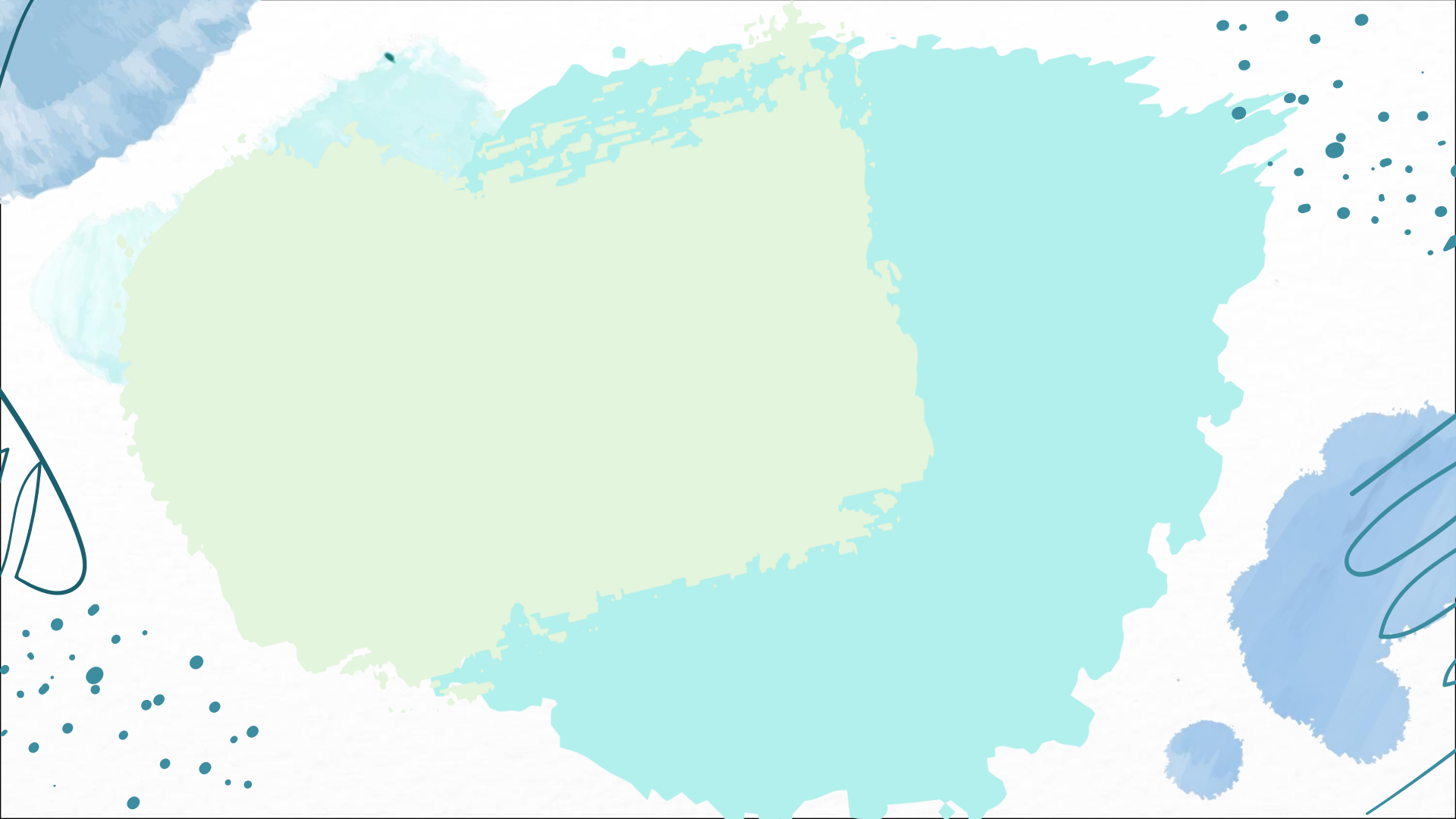
02

Nhà nước
quản lý XH
bằng PL
là NN quản lý
như thế nào?



03

Đối với mỗi CD
chúng ta
PL có vai trò gì
trong cuộc của
chúng ta?

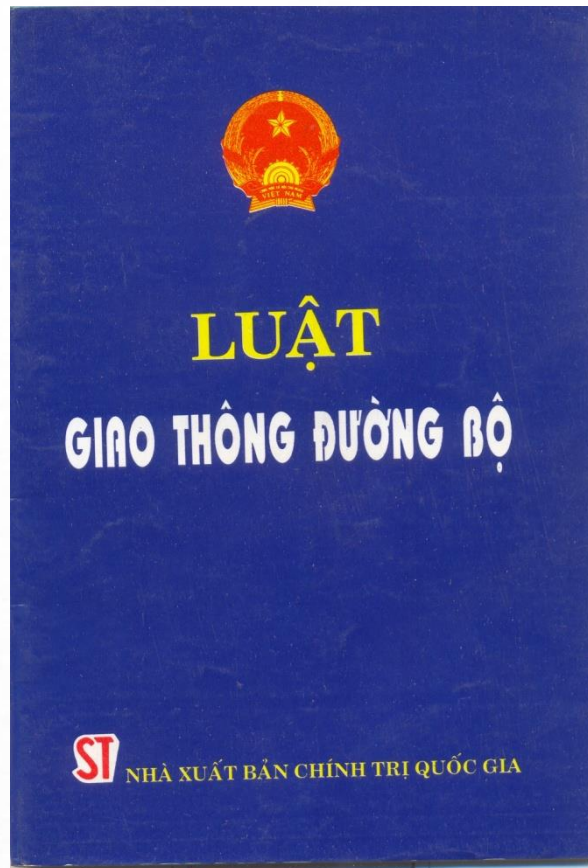


1. Quản lý xã hội bằng pháp luật là phương pháp quản lý dân chủ và hiệu quả nhất.

PL có tính phổ biến và bắt buộc chung, phù hợp với lợi ích chung tạo được sự đồng thuận trong XH.

PL điều chỉnh các quan hệ xã hội thống nhất, bảo đảm thi hành bằng sức mạnh quyền lực NN.





2. Pháp luật bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mọi người

Hiến pháp quy định các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân : các văn bản pháp luật cụ thể hóa nội dung cách thức thực hiện các quyền ấy → Công dân thực hiện được quyền của mình.

Các luật về hành chính, tổ tụng ... quy định thẩm quyền, nội dung, hình thức, thủ tục giải quyết các tranh chấp, khiếu nại và xử lý các vi phạm pháp luật → Công dân bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình



BÀI TẬP Củng Cố

Câu 1: Pháp luật mang bản chất xã hội vì pháp luật

A. bắt nguồn từ thực tiễn của đời sống xã hội.

B. phản ánh lợi ích của giai cấp cầm quyền

C. luôn tồn tại trong mọi xã hội.

D. đứng trên xã hội.

A



BÀI TẬP Củng Cố

Câu 2: Phát biểu nào sau đây là sai khi nói về vai trò quản lý xã hội của pháp luật?

- A. Vì pháp luật đảm bảo tính công bằng dân chủ.
- B. Vì pháp luật có tính phổ biến bắt buộc chung.
- C. Vì pháp luật bảo đảm phù hợp với lợi ích chung.
- D. Vì pháp luật không bao giờ thay đổi.

D



BÀI TẬP Củng Cố

Câu 3: Quy tắc xử sự: “Thuận mua, vừa bán” là thể hiện bản chất nào dưới đây của pháp luật?

- A. Bản chất xã hội.
- B. Bản chất chính trị.
- C. Bản chất giai cấp.
- D. Bản chất kinh tế.

A



BÀI TẬP Củng Cố

Câu 4: Pháp luật do Nhà nước ban hành phù hợp với ý chí của giai cấp cầm quyền là thể hiện bản chất nào của pháp luật?

- A. Xã hội. B. Giai cấp. C. Chính trị. D. Kinh tế.**

B



BÀI TẬP Củng Cố

Câu 5: Pháp luật có vai trò như thế nào đối với công dân?

- A. Cưỡng chế mọi nghĩa vụ của công dân.
- B. Bảo vệ mọi nhu cầu, lợi ích của công dân.
- C. Bảo vệ quyền, lợi ích tuyệt đối của công dân.
- D. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

D



BÀI TẬP Củng Cố

Câu 6: Phát biểu nào sau đây là sai khi nói về mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức?

- A. Pháp luật sẽ tác động tích cực hoặc tiêu cực tới các quy phạm đạo đức.
- B. Khi đạo đức thành pháp luật sẽ được đảm bảo bằng sức mạnh của nhà nước.
- C. Đạo đức là cơ sở duy nhất để pháp luật tồn tại, phát triển.
- D. Pháp luật bảo vệ đạo đức và một số quy định bắt nguồn từ đạo đức.

C



BÀI TẬP Củng Cố

Câu 7: Bản chất giai cấp của pháp luật thể hiện ở việc các quy phạm pháp luật do

- A. xã hội tạo nên.
- B. nhà nước ban hành.
- C. được nhân dân ghi nhận.
- D. hình thành từ đạo đức.

B



BÀI TẬP CỦNG CỐ

Câu 8: Pháp luật mang bản chất giai cấp vì pháp luật do

A. các đoàn thể quần chúng ban hành.

B. nhà nước ban hành.

C. chính quyền các cấp ban hành.

D. nhân dân ban hành.

B



You have any questions?